

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực giám định tư pháp xây dựng; 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND Thành phố ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 10/2/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc công bố danh mục các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3990/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng, Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 174/TTr-SXD(VP) ngày 11/7/2023.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực giám định tư pháp xây dựng, 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)


Điều 2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử để phục vụ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chi cục trưởng Chi cục Giám định và xây dựng - Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó CTUBNDTP Lê Hồng Sơn;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP; CVP, PCVP; các phòng KSTTHC, KTN, KTH, THCB;
- Trung tâm Báo chí Thủ đô Hà Nội;
- Lưu VT, KSTTHC *ngũhuy*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn

Phụ lục
NỘI DUNG CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG, LĨNH VỰC
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2023
của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội)

QT-01 Quy trình thủ tục miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở thành phố Hà Nội

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự tiếp nhận, nội dung giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính về việc đề nghị miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở thành phố Hà Nội</p>
2	<p>Phạm vi, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân ở thành phố Hà Nội; - Cán bộ, công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là Bộ phận TN&TKQ), các phòng liên quan thuộc Sở Xây dựng, Sở Tư pháp chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</p> <p>Khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật số 56/2020/QH14, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp; - Thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp; - Bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính do cố ý vi phạm quy định của pháp luật về giám định tư pháp; - Thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều 6 của Luật Giám định tư pháp; - Có quyết định nghỉ hưu hoặc quyết định thôi việc, trừ trường hợp có văn bản thể hiện nguyện vọng tiếp tục tham gia hoạt động giám định tư pháp và cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có nhu cầu sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật; - Chuyển đổi vị trí công tác hoặc chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác mà không còn điều kiện phù hợp để tiếp tục thực hiện giám định tư pháp; - Theo đề nghị của giám định viên tư pháp. Trường hợp giám định viên tư pháp là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì phải được sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp; - Giám định viên tư pháp được bổ nhiệm để thành lập Văn phòng giám định tư pháp nhưng sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm không thành lập Văn phòng hoặc sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày có quyết định cho phép thành lập Văn

	<i>phòng mà không đăng ký hoạt động.</i>		
3.2	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13; Luật số 56/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22/12/2021 của Bộ Xây dựng quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng; - Quyết định số 694/QĐ-BXD ngày 03/7/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 12/01/2015 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Các văn bản quy định, hướng dẫn khác của Bộ Xây dựng và UBND Thành phố. 		
3.3	Thành phần hồ sơ	Bản gốc	Bản sao Chứng thực
	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức quản lý giám định viên tư pháp hoặc đơn xin miễn nhiệm của giám định viên tư pháp (theo mẫu số 01 kèm theo Quyết định số 694/QĐ-BXD ngày 03/7/2023 của Bộ Xây dựng). 	x	

	<p>- Văn bản, giấy tờ chứng minh giám định viên tư pháp thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật số 56/2020/QH14, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp; + Thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp; + Bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính do cố ý vi phạm quy định của pháp luật về giám định tư pháp; + Thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều 6 của Luật Giám định tư pháp; + Có quyết định nghỉ hưu hoặc quyết định thôi việc, từ trường hợp có văn bản thể hiện nguyện vọng tiếp tục tham gia hoạt động giám định tư pháp và cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có nhu cầu sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật; + Chuyển đổi vị trí công tác hoặc chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác mà không còn điều kiện phù hợp để tiếp tục thực hiện giám định tư pháp; + Theo đề nghị của giám định viên tư pháp. Trường hợp giám định viên tư pháp là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì phải được sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp; + Giám định viên tư pháp được bổ nhiệm để thành lập Văn phòng giám định tư pháp nhưng sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm không thành lập Văn phòng hoặc sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày có quyết định cho phép thành lập Văn phòng mà không đăng ký hoạt động. 		x
3.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.5	Thời gian xử lý		
	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		
3.6	Nơi nhận và trả kết quả		
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Xây dựng Hà Nội (sau đây viết tắt là Bộ phận TN&TKQ).		
3.7	Lệ phí: Không có		

2

3.8 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	<p>Nộp hồ sơ đăng ký</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, tổ chức quản lý giám định viên tư pháp gửi hồ sơ miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC) của Sở Xây dựng Hà Nội; - Hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính phải ghi rõ địa chỉ gửi, địa chỉ nhận kết quả và tự chi trả cước phí theo quy định của đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính; - Hồ sơ gửi trực tuyến thực hiện theo hướng dẫn tại địa chỉ website: http://dichvucong.hanoi.gov.vn. 	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị thực hiện thủ tục hành chính	Trong ngày làm việc (<i>giờ hành chính hoặc 24h/24h nếu gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến</i>)	Thành phần hồ sơ theo mục 3.3
B2	<p>Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Công chức Bộ phận TN&TKQ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ và xử lý như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết, công chức Bộ phận TN&TKQ hướng dẫn cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết. Trường hợp cá nhân yêu cầu có văn bản trả lời hoặc hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính, công chức phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do hồ sơ không được tiếp nhận; - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đầy đủ theo quy định, công 	Bộ phận TN&TKQ	½ ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ - mẫu số 03/TT01/2018/VPCP - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn

	<p>chức Bộ phận TN&TKQ hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần; lập phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao cho cá nhân hoặc gửi qua đường bưu chính trong thời gian 24h kể từ thời điểm nhận hồ sơ (nếu hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính);</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ theo quy định, công chức Bộ phận TN&TKQ tiếp nhận hồ sơ, nhập thông tin vào phần mềm điện tử và sổ theo dõi hồ sơ; lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Giao giấy tiếp nhận hồ sơ và tra kết quả cho cá nhân hoặc gửi qua đường bưu chính (nếu hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính).</p>			<p>thiện hồ sơ -mẫu số 02/TT01/2018/V PCP</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả - mẫu số 01/TT01/2018/V PCP</p>
B3	<p>Chuyển hồ sơ:</p> <p>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Bộ phận TN&TKQ lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>- Công chức Bộ phận TN&TKQ bàn giao hồ sơ và phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho Chi cục Giám định xây dựng (sau đây viết tắt là Chi cục GĐXD).</p>	<p>- Bộ phận TN&TKQ</p> <p>- Chi cục GĐXD</p>	½ ngày làm việc	<p>Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ – mẫu số 05/TT01/2018/V PCP</p>
B4	<p>Phân công thụ lý hồ sơ:</p> <p>Chi cục trưởng phân công các Phó Chi cục trưởng chỉ đạo giải quyết (hoặc trực tiếp chỉ đạo giải quyết). Phó Chi cục trưởng giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn, Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công Công chức giải quyết thủ tục hành chính.</p>	<p>- Lãnh đạo Chi cục GĐXD;</p> <p>- Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Chi cục GĐXD.</p>	½ ngày làm việc	<p>Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ – mẫu số 05/TT01/2018/V PCP</p>

B5	<p>- Công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tiến hành tổng hợp, xem xét hồ sơ:</p> <p>- Đối với hồ sơ qua rà soát chưa đủ điều kiện giải quyết, Công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tham mưu Sở Xây dựng trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;</p> <p>- Trường hợp đạt yêu cầu, đủ điều kiện giải quyết, tiến hành tổng hợp trình Lãnh đạo Sở Xây dựng để gửi văn bản kèm hồ sơ đến Sở Tư pháp Hà Nội để thẩm định.</p>	<p>- Chi cục GDXD;</p> <p>- Lãnh đạo Sở Xây dựng.</p>	02 ngày	<p>Văn bản gửi Bộ phận một cửa để trả lại hồ sơ</p> <p>Văn bản gửi Sở Tư pháp</p>
B6	<p>Sở Tư pháp Hà Nội tổ chức thẩm định hồ sơ và có ý kiến việc miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng:</p> <p>- Trường hợp có ý kiến không đồng ý, có văn bản gửi Sở Xây dựng Hà Nội để gửi lại tổ chức, cá nhân;</p> <p>- Trường hợp có ý kiến đồng ý, gửi văn bản kèm hồ sơ đề nghị UBND thành phố Hà Nội phê duyệt.</p>	Sở Tư pháp Hà Nội	02 ngày	<p>Văn bản gửi lại Sở Xây dựng để gửi Bộ phận một cửa yêu cầu hoàn thiện hồ sơ, hoặc trả hồ sơ</p> <p>Văn bản đề nghị UBND thành phố</p>
B7	<p>UBND thành phố Hà Nội:</p> <p>- Trong trường hợp từ chối, thông báo cho người đề nghị bằng văn bản;</p> <p>- Trong trường hợp đồng ý, phê duyệt, ban hành Quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng.</p> <p>- Văn phòng UBND thành phố chuyển Quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng về Sở Tư pháp.</p>	UBND thành phố Hà Nội	04 ngày	Quyết định của UBND Thành phố về việc miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng
B8	- Sở Tư pháp: Sau khi nhận được	- Sở Tư pháp;	½ ngày	

	<p>Quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng, Giám đốc Sở Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện thu hồi thẻ giám định viên tư pháp theo quy định;</p> <p>- Sở Xây dựng: Sau khi nhận được Quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng Công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính sao lưu, bàn giao kết quả về bộ phận TN&TKQ.</p>	- Sở Xây dựng.	làm việc	Quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo giấy hẹn	Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Quyết định của UBND Thành phố về việc miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng
4	<p>Biểu mẫu</p> <p>01. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018;</p> <p>02. Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức quản lý giám định viên tư pháp hoặc đơn xin miễn nhiệm của giám định viên tư pháp (theo mẫu số 01 kèm theo Quyết định số 694/QĐ-BXD ngày 03/7/2023 của Bộ Xây dựng).</p>			
5	<p>Hồ sơ lưu:</p> <p>- Sở Xây dựng:</p> <p>+ Thành phần hồ sơ theo mục 3.3 (bản sao);</p> <p>+ Văn bản trả hồ sơ (nếu có)</p> <p>+ Văn bản gửi Sở Tư pháp;</p> <p>+ Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/20185.</p> <p>- Sở Tư pháp :</p> <p>+ Thành phần hồ sơ theo mục 3.3 (bản sao);</p> <p>+ Văn bản gửi lại Sở Xây dựng để gửi Bộ phận một cửa yêu cầu hoàn thiện hồ sơ, hoặc trả hồ sơ (nếu có);</p>			

- + Văn bản gửi UBND Thành phố;
- + Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/20185.
- UBND Thành phố:
- + Thành phần hồ sơ theo mục 3.3;
- + Văn bản từ chối (nếu có);
- + Quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng;
- + Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/20185.

Mẫu số 01. Văn bản đề nghị miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng
(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BTP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ MIỄN NHIỆM, THU HỒI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP XÂY DỰNG

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị miễn nhiệm, thu hồi thẻ của các cá nhân, đáp ứng tiêu chuẩn của giám định viên tư pháp xây dựng theo quy định,(1).... đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng cho các cá nhân như sau:

TT	Họ và tên	Mã số định danh/ Căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân/ (2)	Đăng ký đối tượng, nội dung giám định (3)	Ghi chú (4)
1
2

Hồ sơ cá nhân đề nghị miễn nhiệm, thu hồi thẻ kèm theo văn bản này.

.....(1).....

(Ghi rõ họ tên, chữ ký, chức vụ, dấu pháp nhân)

(1) Tên tổ chức đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng

(2) Chứng minh nhân dân/căn cước công dân (ghi số, ngày cấp, nơi cấp)

(3) Nội dung giám định (ghi nội dung giám định theo quy định tại Điều 3 Thông tư này); đối tượng giám định (kê khai loại, cấp công trình)

(4) Tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của tổ chức, cá nhân đề nghị.

QT-02 Quy trình Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự tiếp nhận, nội dung giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính về việc đăng ký cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)</p>
2	<p>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam, đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Cán bộ, công chức thuộc Chi cục Giám định xây dựng được phân công giải quyết thủ tục hành chính, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là Bộ phận TN&TKQ), các phòng liên quan thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật. - Đáp ứng các yêu cầu chung của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 và đáp ứng các yêu cầu cụ thể phù hợp với các chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký; - Người quản lý trực tiếp hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp với một trong các lĩnh vực thí nghiệm của tổ chức; - Có thí nghiệm viên phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên và có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp cho mỗi lĩnh vực thí nghiệm.
3.2	<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

	- Các văn bản quy định, hướng dẫn khác của Bộ Xây dựng và của UBND Thành phố.			
3.3	Thành phần hồ sơ		Bản gốc	Bản sao Chứng thực
	- Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.		X	
	- Danh sách cán bộ quản lý trực tiếp (trưởng/phó phòng thí nghiệm), thí nghiệm viên kèm theo bản sao chứng thực các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận được đào tạo liên quan.		X	
	- Các tài liệu chứng minh năng lực hoạt động thí nghiệm đáp ứng các yêu cầu chung của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 và đáp ứng các yêu cầu cụ thể phù hợp với các chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký.		X	
3.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
3.5	Thời gian xử lý			
	20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian khắc phục các nội dung trong biên bản đánh giá thực tế của Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)			
3.6	Nơi nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng Hà Nội.			
3.7	Lệ phí: Không có.			
3.8	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ - Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (sau đây viết tắt là Tổ chức thí nghiệm) nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành	Trong ngày làm việc (giờ hành chính hoặc 24h/24h nếu gửi hồ sơ qua cổng dịch	Thành phần hồ sơ theo mục 3.3

<p>giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC) của Sở Xây dựng Hà Nội;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính phải ghi rõ địa chỉ gửi, địa chỉ nhận kết quả và tự chi trả cước phí theo quy định của đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính; - Hồ sơ gửi trực tuyến thực hiện theo hướng dẫn tại địa chỉ website: http://dichvucong.hanoi.gov.vn. 		<p>vụ công trực tuyến)</p>	
<p>Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Công chức Bộ phận TN&TKQ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ và xử lý như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết, công chức Bộ phận TN&TKQ hướng dẫn Tổ chức thí nghiệm đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết. Trường hợp Tổ chức thí nghiệm yêu cầu có văn bản trả lời hoặc hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính, công chức phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do hồ sơ không được tiếp nhận; - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đầy đủ thành phần theo quy định, công chức Bộ phận TN&TKQ hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần; lập phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao Tổ chức thí nghiệm hoặc gửi qua đường bưu chính trong thời gian 24h kể từ thời điểm nhận hồ sơ (nếu hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính); - Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định, công chức Bộ phận TN&TKQ tiếp nhận hồ sơ, nhập thông tin vào phần mềm điện tử và số theo dõi hồ sơ; lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Giao giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho Tổ chức thí nghiệm hoặc gửi qua đường bưu chính (nếu hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính). 	<p>Bộ phận TN&TKQ</p>	<p>½ ngày làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ - mẫu số 03/TT01/2018 /VPCP - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - mẫu số 02/TT01/2018 /VPCP - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả - mẫu số 01/TT01/2018 /VPCP

B3	<p>Chuyển hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Bộ phận TN&TKQ lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Công chức Bộ phận TN&TKQ bàn giao hồ sơ và phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho Chi cục Giám định xây dựng (sau đây viết tắt là Chi cục GĐXD). 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận TN&TKQ; - Chi cục GĐXD. 	½ ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ – mẫu số 05/TT01/2018 /VPCP
B4	<p>Phân công thụ lý hồ sơ:</p> <p>Chi cục trưởng phân công các Phó Chi cục trưởng chỉ đạo giải quyết (hoặc trực tiếp chỉ đạo giải quyết). Phó Chi cục trưởng giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn, Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công công chức giải quyết thủ tục hành chính.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Chi cục GĐXD; - Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Chi cục GĐXD. 	½ ngày làm việc	Phiếu giao nhiệm vụ
B5	<p>Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của tài liệu:</p> <p>Công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tiến hành xem xét, kiểm tra tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu các tài liệu chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, Công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tham mưu ban hành văn bản Sở Xây dựng hướng dẫn Tổ chức thí nghiệm bổ sung và hoàn thiện. - Nếu các tài liệu đã đầy đủ, hợp lệ (chuyển sang bước B6) 	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Sở Xây dựng; - Chi cục GĐXD 	Trong thời hạn 03 + ½ ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ	Văn bản hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện
	<p>Đánh giá thực tế tại phòng thí nghiệm:</p> <p>Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tham mưu lập kế hoạch của Sở Xây dựng tổ chức đoàn đánh giá thực tế tại phòng thí nghiệm (Thành phần đoàn gồm đại diện Sở Xây dựng; chuyên gia có chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Xây dựng; - Chi cục GĐXD; - Chuyên gia được mời tham gia đánh giá. 	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thông báo kế hoạch đánh giá thực tế tại phòng thí nghiệm - Biên bản đánh giá thực tế tại Phòng thí nghiệm

B6	<p><i>làm việc từ 05 năm trở lên kể từ ngày tốt nghiệp đại học). Kết quả đánh giá được lập thành biên bản, nội dung đánh giá bao gồm:</i></p> <p><i>1. Đánh giá tính xác thực của hồ sơ đăng ký bao gồm:</i></p> <p><i>a) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép đầu tư;</i></p> <p><i>b) Quyết định thành lập phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;</i></p> <p><i>c) Các quyết định bổ nhiệm các cán bộ quản lý hoạt động thí nghiệm (trưởng, phó phòng thí nghiệm);</i></p> <p><i>d) Danh sách cán bộ, thí nghiệm viên và bản phân công công việc cho từng cá nhân trong phòng thí nghiệm đã được lãnh đạo phê duyệt, kèm theo các văn bằng, chứng chỉ được đào tạo liên quan (phù hợp với lĩnh vực thí nghiệm quy định tại khoản 1 Điều 5a Nghị định số 62/2016/NĐ-CP đã được bổ sung tại Điểm a Khoản 4 Điều 8 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP);</i></p> <p><i>đ) Danh mục các tài liệu, quy trình quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn kỹ thuật đã được lãnh đạo phê duyệt;</i></p> <p><i>e) Danh mục các thiết bị, dụng cụ của phòng thí nghiệm; hợp đồng mua, hóa đơn và biên bản bàn giao thiết bị thí nghiệm; quyết định của cấp có thẩm quyền đối với các thiết bị được điều chuyển từ cơ quan khác;</i></p> <p><i>g) Chứng chỉ kiểm định/hiệu chuẩn (còn hiệu lực) các thiết bị thí nghiệm và đo lường theo quy định;</i></p> <p><i>h) Hợp đồng sử dụng lao động đối với trưởng, phó phòng thí nghiệm và thí nghiệm viên được đăng ký trong hồ sơ;</i></p>			
----	--	--	--	--

<p><i>i) Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp địa điểm đặt phòng thí nghiệm kèm theo bản vẽ mặt bằng (kích thước phòng, vị trí các thiết bị thử nghiệm, vị trí lưu mẫu, bảo dưỡng mẫu...).</i></p> <p><i>2. Đánh giá thực tế năng lực của phòng thí nghiệm, bao gồm:</i></p> <p><i>a) Sở tay chất lượng, các quy trình: quy trình lấy mẫu, lưu mẫu, bảo quản và mã hóa mẫu thí nghiệm (việc mã hóa mẫu thí nghiệm không áp dụng với các thí nghiệm tiến hành tại hiện trường; các mẫu đơn lẻ có tính đặc thù trong phòng thí nghiệm); quy trình thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng; quy trình đào tạo; quy trình quản lý tài liệu kỹ thuật; quy trình quản lý, sử dụng, vận hành máy móc, trang thiết bị thí nghiệm; thủ tục, các biểu mẫu và các tài liệu liên quan;</i></p> <p><i>b) Không gian, điều kiện và môi trường đảm bảo thực hiện các thí nghiệm, lưu giữ và bảo quản mẫu;</i></p> <p><i>c) Tình trạng trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác lấy, lưu, bảo quản mẫu và thí nghiệm mẫu;</i></p> <p><i>d) Tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị, dụng cụ, chứng chỉ của thí nghiệm viên và điều kiện thí nghiệm cho từng chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký.</i></p>			
<p>Kết quả và trả kết quả giải quyết hồ sơ</p> <p>- Trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản đánh giá thực tế, tổ chức đăng ký hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải gửi báo cáo kết quả khắc phục về Sở Xây dựng. Trường hợp các nội dung cần khắc phục phải kéo dài thêm thời hạn thì tổ chức đăng ký hoạt động thí</p>	<p>- Lãnh đạo Sở Xây dựng;</p> <p>- Chi cục GDXD;</p> <p>- Bộ phận TN&TKQ.</p>		

B7	<p>nghiệm chuyên ngành xây dựng báo cáo với Sở Xây dựng bằng văn bản và nêu rõ thời hạn hoàn thành việc khắc phục các nội dung trên nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn khắc phục;</p> <p>- Trường hợp biên bản đánh giá thực tế và kết quả khắc phục (nếu có) đạt yêu cầu, Công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tham mưu Lãnh đạo Sở Xây dựng ban hành Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.</p> <p>- Sau khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được Lãnh đạo Sở ký ban hành, Chi cục GĐXD gửi Bộ phận TN&TKQ để trả cho Tổ chức thí nghiệm.</p>		<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có biên bản đánh giá thực tế và kết quả khắc phục (nếu có) đạt yêu cầu</p>	<p>Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP</p>
4	<p>Biểu mẫu</p> <p>01. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.</p> <p>02. Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.</p> <p>03. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.</p>			
5	<p>Hồ sơ lưu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ theo mục 3.3; - Văn bản hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện (nếu có) - Báo cáo của Tổ chức thí nghiệm về việc bổ sung và hoàn thiện hồ sơ (nếu có) - Văn bản thông báo kế hoạch đánh giá thực tế tại phòng thí nghiệm; - Biên bản đánh giá thực tế tại phòng thí nghiệm; - Văn bản của Tổ chức thí nghiệm kéo dài thêm thời hạn khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế tại phòng thí nghiệm (nếu có) - Báo cáo của Tổ chức thí nghiệm về kết quả khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế tại phòng thí nghiệm (nếu có) - Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. 			

Mẫu số 01. Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Sở Xây dựng.

I. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số..... ngày,
tháng, năm cấp..... cơ quan cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế:.....

2. Thông tin phòng thí nghiệm:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

3. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký đủ điều kiện hoạt động:

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị
(1)	(2)	(3)	(4)

(Ghi chú: Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn; cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan).

**ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ(1).....;

Căn cứ(2).....;

Xét hồ sơ của(3).....

CHỨNG NHẬN:

1. ... (Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số..... ngày, tháng, năm cấp..... cơ quan cấp.....
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: E-mail:.....
Tên phòng thí nghiệm:
Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm:.....
Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.
2. Mã số LAS-XD:.....
3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Tên tổ chức tại mục 1;
- ...
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG

(Cơ quan cấp giấy chứng nhận)
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Văn bản quy định về thẩm quyền, chức năng của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.
- (2) Văn bản quy phạm pháp luật quy định về thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.
- (3) Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

QT-03 Quy trình Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự tiếp nhận, nội dung giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính về việc đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)</p>
2	<p>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam, đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Cán bộ, công chức thuộc Chi cục Giám định xây dựng được phân công giải quyết thủ tục hành chính, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là Bộ phận TN&TKQ), các phòng liên quan thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật; - Đáp ứng các yêu cầu chung của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 và đáp ứng các yêu cầu cụ thể phù hợp với các chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký; - Người quản lý trực tiếp hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp với một trong các lĩnh vực thí nghiệm của tổ chức; - Có thí nghiệm viên phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên và có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp cho mỗi lĩnh vực thí nghiệm.
3.2	<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

	<p>một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Các văn bản quy định, hướng dẫn khác của Bộ Xây dựng và của UBND Thành phố. 			
3.3	Thành phần hồ sơ	Bản gốc	Bản sao Chứng thực	
	Đơn đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.	X		
3.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
3.5	Thời gian xử lý			
	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
3.6	Nơi nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng Hà Nội.			
3.7	Lệ phí: Không có.			
3.8	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	<p>Nộp hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (sau đây viết tắt là Tổ chức thí nghiệm) nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC) của Sở Xây dựng Hà Nội; - Hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu 	Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành	Trong ngày làm việc (giờ hành chính hoặc 24h/24h nếu gửi hồ sơ qua công dịch vụ công trực tuyến)	Thành phần hồ sơ theo mục 3.3

	<p>chính phải ghi rõ địa chỉ gửi, địa chỉ nhận kết quả và tự chi trả cước phí theo quy định của đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Hồ sơ gửi trực tuyến thực hiện theo hướng dẫn tại địa chỉ website: http://dichvucong.hanoi.gov.vn.</p>			
B2	<p>Tiếp nhận hồ sơ Công chức Bộ phận TN&TKQ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ và xử lý như sau:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết, công chức Bộ phận TN&TKQ hướng dẫn Tổ chức thí nghiệm đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết. Trường hợp Tổ chức thí nghiệm yêu cầu có văn bản trả lời hoặc hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính, công chức phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do hồ sơ không được tiếp nhận;</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đầy đủ thành phần theo quy định, công chức Bộ phận TN&TKQ hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần; lập phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao Tổ chức thí nghiệm hoặc gửi qua đường bưu chính trong thời gian 24h kể từ thời điểm nhận hồ sơ (nếu hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính);</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định, công chức Bộ phận TN&TKQ tiếp nhận hồ sơ, nhập thông tin vào phần mềm điện tử và số theo dõi hồ sơ; lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Giao giấy tiếp nhận hồ sơ và tra kết quả cho Tổ chức thí nghiệm hoặc gửi qua đường bưu chính (nếu hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính).</p>	Bộ phận TN&TKQ	½ ngày làm việc	<p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ - mẫu số 03/TT01/2018/VPCP</p> <p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ -mẫu số 02/TT01/2018/VPCP</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả - mẫu số 01/TT01/2018/VPCP</p>
B3	<p>Chuyển hồ sơ:</p> <p>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Bộ phận TN&TKQ lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>- Công chức Bộ phận TN&TKQ bàn</p>	<p>- Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>- Chi cục GĐXD.</p>	½ ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

	<p>chính phải ghi rõ địa chỉ gửi, địa chỉ nhận kết quả và tự chi trả cước phí theo quy định của đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Hồ sơ gửi trực tuyến thực hiện theo hướng dẫn tại địa chỉ website: http://dichvucong.hanoi.gov.vn.</p>			
B2	<p>Tiếp nhận hồ sơ Công chức Bộ phận TN&TKQ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ và xử lý như sau:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết, công chức Bộ phận TN&TKQ hướng dẫn Tổ chức thí nghiệm đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết. Trường hợp Tổ chức thí nghiệm yêu cầu có văn bản trả lời hoặc hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính, công chức phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do hồ sơ không được tiếp nhận;</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đầy đủ thành phần theo quy định, công chức Bộ phận TN&TKQ hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần; lập phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao Tổ chức thí nghiệm hoặc gửi qua đường bưu chính trong thời gian 24h kể từ thời điểm nhận hồ sơ (nếu hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính);</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định, công chức Bộ phận TN&TKQ tiếp nhận hồ sơ, nhập thông tin vào phần mềm điện tử và số theo dõi hồ sơ; lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Giao giấy tiếp nhận hồ sơ và tra kết quả cho Tổ chức thí nghiệm hoặc gửi qua đường bưu chính (nếu hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính).</p>	Bộ phận TN&TKQ	½ ngày làm việc	<p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ - mẫu số 03/TT01/2018/VPCP</p> <p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - mẫu số 02/TT01/2018/VPCP</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả - mẫu số 01/TT01/2018/VPCP</p>
B3	<p>Chuyên hồ sơ:</p> <p>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Bộ phận TN&TKQ lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>- Công chức Bộ phận TN&TKQ bàn</p>	<p>- Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>- Chi cục GD&XD.</p>	½ ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

	giao hồ sơ và phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho Chi cục Giám định xây dựng (sau đây viết tắt là Chi cục GĐXD).			– mẫu số 05/TT01/201 8/VPCP
B4	Phân công thụ lý hồ sơ: Chi cục trưởng phân công các Phó Chi cục trưởng chỉ đạo giải quyết (hoặc trực tiếp chỉ đạo giải quyết). Phó Chi cục trưởng giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn, Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công công chức giải quyết thủ tục hành chính.	- Lãnh đạo Chi cục GĐXD; - Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Chi cục GĐXD.	½ ngày làm việc	Phiếu giao nhiệm vụ
B5	Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của các tài liệu: Công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tiến hành xem xét, kiểm tra tài liệu: - Nếu các tài liệu chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, Công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tham mưu ban hành văn bản Chi cục GĐXD hướng dẫn Tổ chức thí nghiệm bổ sung và hoàn thiện. - Nếu các tài liệu đã đầy đủ, hợp lệ. (chuyển sang bước B6)	Chi cục GĐXD	Trong thời hạn 03+½ ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ	Văn bản hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện
B6	Kết quả và trả kết quả giải quyết hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tham mưu Lãnh đạo Sở Xây dựng ban hành, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP. - Sau khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được Lãnh đạo Sở ký ban hành, Chi cục GĐXD gửi Bộ phận TN&TKQ để trả cho Tổ chức thí nghiệm.	- Chi cục GĐXD; - Lãnh đạo Sở Xây dựng; - Bộ phận TN&TKQ.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP

	giao hồ sơ và phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho Chi cục Giám định xây dựng (sau đây viết tắt là Chi cục GDXD).			– mẫu số 05/TT01/201 8/VPCP
B4	Phân công thụ lý hồ sơ: Chi cục trưởng phân công các Phó Chi cục trưởng chỉ đạo giải quyết (hoặc trực tiếp chỉ đạo giải quyết). Phó Chi cục trưởng giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn, Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công công chức giải quyết thủ tục hành chính.	- Lãnh đạo Chi cục GDXD; - Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Chi cục GDXD.	½ ngày làm việc	Phiếu giao nhiệm vụ
B5	Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của các tài liệu: Công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tiến hành xem xét, kiểm tra tài liệu: - Nếu các tài liệu chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, Công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tham mưu ban hành văn bản Chi cục GDXD hướng dẫn Tổ chức thí nghiệm bổ sung và hoàn thiện. - Nếu các tài liệu đã đầy đủ, hợp lệ. (chuyển sang bước B6)	Chi cục GDXD	Trong thời hạn 03+½ ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ	Văn bản hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện
B6	Kết quả và trả kết quả giải quyết hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tham mưu Lãnh đạo Sở Xây dựng ban hành, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP. - Sau khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được Lãnh đạo Sở ký ban hành, Chi cục GDXD gửi Bộ phận TN&TKQ để trả cho Tổ chức thí nghiệm.	- Chi cục GDXD; - Lãnh đạo Sở Xây dựng; - Bộ phận TN&TKQ.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP

<p>4</p>	<p>Biểu mẫu</p> <p>04. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.</p> <p>05. Đơn đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.</p> <p>06. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.</p>
<p>5</p>	<p>Hồ sơ lưu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ theo mục 3.3; - Văn bản hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện (nếu có) - Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.

Mẫu số 01. Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Sở Xây dựng.

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số..... ngày, tháng,
năm cấp..... cơ quan cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế:.....

2. Thông tin phòng thí nghiệm:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

3. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký đủ điều kiện hoạt động:

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị
(1)	(2)	(3)	(4)

(Ghi chú: Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn; cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan).

**ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ(1).....;

Căn cứ(2).....;

Xét hồ sơ của(3).....

CHỨNG NHẬN:

1. ...(Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số..... ngày, tháng, năm cấp..... cơ quan cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:.....

Tên phòng thí nghiệm:

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm:.....

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số LAS-XD:.....

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Tên tổ chức tại mục 1;

- ...

- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG

(Cơ quan cấp giấy chứng nhận)

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Văn bản quy định về thẩm quyền, chức năng của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

(2) Văn bản quy phạm pháp luật quy định về thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

(3) Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

QT- 04 Quy trình Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự tiếp nhận, nội dung giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính về việc đăng ký cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)</p>
2	<p>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam, đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Cán bộ, công chức thuộc Chi cục Giám định xây dựng được phân công giải quyết thủ tục hành chính, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là Bộ phận TN&TKQ), các phòng liên quan thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật; - Đáp ứng các yêu cầu chung của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 và đáp ứng các yêu cầu cụ thể phù hợp với các chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký; - Người quản lý trực tiếp hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp với một trong các lĩnh vực thí nghiệm của tổ chức; - Có thí nghiệm viên phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên và có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp cho mỗi lĩnh vực thí nghiệm.
3.2	<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc

QT- 04 Quy trình Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự tiếp nhận, nội dung giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính về việc đăng ký cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)</p>
2	<p>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam, đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Cán bộ, công chức thuộc Chi cục Giám định xây dựng được phân công giải quyết thủ tục hành chính, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là Bộ phận TN&TKQ), các phòng liên quan thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật; - Đáp ứng các yêu cầu chung của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 và đáp ứng các yêu cầu cụ thể phù hợp với các chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký; - Người quản lý trực tiếp hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp với một trong các lĩnh vực thí nghiệm của tổ chức; - Có thí nghiệm viên phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên và có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp cho mỗi lĩnh vực thí nghiệm.
3.2	<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc

phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Các văn bản quy định, hướng dẫn khác của Bộ Xây dựng và của UBND Thành phố.				
3.3	Thành phần hồ sơ	Bản gốc	Bản sao Chứng thực	
	Đơn đăng ký cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.	X		
	Các hồ sơ liên quan đến nội dung thay đổi		X	
3.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
3.5	Thời gian xử lý			
	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
3.6	Nơi nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng Hà Nội.			
3.7	Lệ phí: Không có.			
3.8	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ - Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (sau đây viết tắt là Tổ chức thí nghiệm) nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC) của Sở Xây dựng Hà Nội; - Hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính phải ghi rõ địa chỉ gửi, địa chỉ nhận kết quả và tự chi trả cước phí theo quy định của đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính;	Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành	Trong ngày làm việc <i>(giờ hành chính hoặc 24h/24h nếu gửi hồ sơ qua công dịch vụ công trực tuyến)</i>	Thành phần hồ sơ theo mục 3.3

	phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng: - Các văn bản quy định, hướng dẫn khác của Bộ Xây dựng và của UBND Thành phố.			
3.3	Thành phần hồ sơ	Bản gốc	Bản sao Chứng thực	
	Đơn đăng ký cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.	X		
	Các hồ sơ liên quan đến nội dung thay đổi		X	
3.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
3.5	Thời gian xử lý			
	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
3.6	Nơi nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng Hà Nội.			
3.7	Lệ phí: Không có.			
3.8	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ - Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (sau đây viết tắt là Tổ chức thí nghiệm) nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC) của Sở Xây dựng Hà Nội; - Hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính phải ghi rõ địa chỉ gửi, địa chỉ nhận kết quả và tự chi trả cước phí theo quy định của đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính;	Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành	Trong ngày làm việc (giờ hành chính hoặc 24h/24h nếu gửi hồ sơ qua công dịch vụ công trực tuyến)	Thành phần hồ sơ theo mục 3.3

	<p>- Hồ sơ gửi trực tuyến thực hiện theo hướng dẫn tại địa chỉ website: http://dichvucong.hanoi.gov.vn.</p>			
B2	<p>Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Công chức Bộ phận TN&TKQ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ và xử lý như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết, công chức Bộ phận TN&TKQ hướng dẫn Tổ chức thí nghiệm đến cơ quan có thẩm quyền đề được giải quyết. Trường hợp Tổ chức thí nghiệm yêu cầu có văn bản trả lời hoặc hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính, công chức phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do hồ sơ không được tiếp nhận; - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đầy đủ thành phần theo quy định, công chức Bộ phận TN&TKQ hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần; lập phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao Tổ chức thí nghiệm hoặc gửi qua đường bưu chính trong thời gian 24h kể từ thời điểm nhận hồ sơ (nếu hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính); - Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định, công chức Bộ phận TN&TKQ tiếp nhận hồ sơ, nhập thông tin vào phần mềm điện tử và số theo dõi hồ sơ; lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Giao giấy tiếp nhận hồ sơ và tra kết quả cho Tổ chức thí nghiệm hoặc gửi qua đường bưu chính (nếu hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính). 	<p>Bộ phận TN&TKQ</p>	<p>½ ngày làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ - mẫu số 03/TT01/2018/VPCP - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - mẫu số 02/TT01/2018/VPCP - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả - mẫu số 01/TT01/2018/VPCP
B3	<p>Chuyển hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Bộ phận TN&TKQ lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Công chức Bộ phận TN&TKQ bàn giao hồ sơ và phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho Chi cục Giám định xây dựng (sau đây viết tắt 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận TN&TKQ; - Chi cục GDXD. 	<p>½ ngày làm việc</p>	<p>Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - mẫu số 05/TT01/2018/VPCP</p>

	là Chi cục GDXD).			
B4	<p>Phân công thụ lý hồ sơ:</p> <p>Chi cục trưởng phân công các Phó Chi cục trưởng chỉ đạo giải quyết (hoặc trực tiếp chỉ đạo giải quyết). Phó Chi cục trưởng giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn, Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công công chức giải quyết thủ tục hành chính.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Chi cục GDXD; - Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Chi cục GDXD. 	½ ngày làm việc	Phiếu giao nhiệm vụ
B5	<p>Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của các tài liệu:</p> <p>Công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tiến hành xem xét, kiểm tra tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu các tài liệu chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tham mưu ban hành văn bản Chi cục GDXD hướng dẫn Tổ chức thí nghiệm bổ sung và hoàn thiện. - Nếu các tài liệu đã đầy đủ, hợp lệ. (chuyển sang bước B6) 	Chi cục GDXD	Trong thời hạn 03+½ ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ	Văn bản hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện
B6	<p>Kết quả và trả kết quả giải quyết hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tham mưu Lãnh đạo Sở Xây dựng ban hành cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP. - Sau khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được Lãnh đạo Sở ký ban hành, Chi cục GDXD gửi Bộ phận TN&TKQ để trả cho Tổ chức thí nghiệm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi cục GDXD; - Lãnh đạo Sở Xây dựng; - Bộ phận TN&TKQ. 	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP

4	Biểu mẫu 07. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. 08. Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP. 09. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.
5	Hồ sơ lưu: <ul style="list-style-type: none">- Thành phần hồ sơ theo mục 3.3;- Văn bản hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện (nếu có)- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.

Mẫu số 02. Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ BỔ SUNG, SỬA ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng.

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số..... ngày, tháng, năm cấp..... cơ quan cấp.....
Địa chỉ:
Điện thoại:
Mã số thuế:.....
2. Thông tin phòng thí nghiệm:
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....
3. Mã số phòng thí nghiệm được cấp: LAS-XD ...
4. Đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số:
5. Các đề nghị bổ sung, sửa đổi:
 - a) Bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm bổ sung, sửa đổi	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị
(1)	(2)	(3)	(4)

- b) Thay đổi địa chỉ đặt phòng thí nghiệm
 - Địa chỉ cũ:
 - Địa chỉ đề nghị thay đổi:
 - c) Thay đổi địa chỉ, tên, thông tin của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
 - Địa chỉ, tên, thông tin cũ của tổ chức:
 - Địa chỉ, tên, thông tin của tổ chức đề nghị thay đổi:
- (Ghi chú: Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn).*

ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02. Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ BỔ SUNG, SỬA ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng.

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số..... ngày, tháng, năm cấp..... cơ quan cấp.....
Địa chỉ:
Điện thoại:
Mã số thuế:.....
2. Thông tin phòng thí nghiệm:
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....
3. Mã số phòng thí nghiệm được cấp: LAS-XD ...
4. Đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số:

5. Các đề nghị bổ sung, sửa đổi:

a) Bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm bổ sung, sửa đổi	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị
(1)	(2)	(3)	(4)

b) Thay đổi địa chỉ đặt phòng thí nghiệm

- Địa chỉ cũ:

- Địa chỉ đề nghị thay đổi:

c) Thay đổi địa chỉ, tên, thông tin của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

- Địa chỉ, tên, thông tin cũ của tổ chức:

- Địa chỉ, tên, thông tin của tổ chức đề nghị thay đổi:

(Ghi chú: Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn).

**ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

SỞ XÂY DỰNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..... ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ (1).....;

Căn cứ (2).....;

Xét hồ sơ của (3).....

CHỨNG NHẬN:

1. ...(Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số..... ngày,
tháng, năm cấp..... cơ quan cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:.....

Tên phòng thí nghiệm:

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm:.....

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số LAS-XD:.....

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Tên tổ chức tại mục 1;

- ...

- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG

(Cơ quan cấp giấy chứng nhận)

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Văn bản quy định về thẩm quyền, chức năng của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

(2) Văn bản quy phạm pháp luật quy định về thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

(3) Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

QT-05 Quy trình Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự tiếp nhận, nội dung giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính về việc đăng ký bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)</p>
2	<p>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam, đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Cán bộ, công chức thuộc Chi cục Giám định xây dựng được phân công giải quyết thủ tục hành chính, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là Bộ phận TN&TKQ), các phòng liên quan thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật; - Đáp ứng các yêu cầu chung của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 và đáp ứng các yêu cầu cụ thể phù hợp với các chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký; - Người quản lý trực tiếp hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp với một trong các lĩnh vực thí nghiệm của tổ chức; - Có thí nghiệm viên phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên và có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp cho mỗi lĩnh vực thí nghiệm.
3.2	<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc

QT-05 Quy trình Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)

1	<p>Mục đích</p> <p>Quy định trình tự tiếp nhận, nội dung giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính về việc đăng ký bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)</p>
2	<p>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam, đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Cán bộ, công chức thuộc Chi cục Giám định xây dựng được phân công giải quyết thủ tục hành chính, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là Bộ phận TN&TKQ), các phòng liên quan thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.
3	<p>Nội dung quy trình</p>
3.1	<p>Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật; - Đáp ứng các yêu cầu chung của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 và đáp ứng các yêu cầu cụ thể phù hợp với các chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký; - Người quản lý trực tiếp hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp với một trong các lĩnh vực thí nghiệm của tổ chức; - Có thí nghiệm viên phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên và có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp cho mỗi lĩnh vực thí nghiệm.
3.2	<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc

	phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Các văn bản quy định, hướng dẫn khác của Bộ Xây dựng và của UBND Thành phố.			
3.3	Thành phần hồ sơ	Bản gốc	Bản sao Chứng thực	
	- Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.,	X		
	- Danh sách cán bộ quản lý trực tiếp (trưởng/phó phòng thí nghiệm), thí nghiệm viên kèm theo bản sao chứng thực các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận được đào tạo liên quan.	X		
	- Các tài liệu chứng minh năng lực hoạt động thí nghiệm đáp ứng các yêu cầu chung của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 và đáp ứng các yêu cầu cụ thể phù hợp với các chỉ tiêu.	X		
3.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
3.5	Thời gian xử lý			
	20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ không kể thời gian khắc phục của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.			
3.6	Nơi nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng Hà Nội.			
3.7	Lệ phí: Không có.			
3.8	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ - Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (sau đây viết tắt là Tổ chức thí nghiệm) nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC) của Sở Xây	Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành	Trong ngày làm việc (giờ hành chính hoặc 24h/24h nếu gửi hồ sơ qua công dịch vụ công	Thành phần hồ sơ theo mục 3.3

	phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Các văn bản quy định, hướng dẫn khác của Bộ Xây dựng và của UBND Thành phố.			
3.3	Thành phần hồ sơ	Bản gốc	Bản sao Chứng thực	
	- Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP..	X		
	- Danh sách cán bộ quản lý trực tiếp (trưởng/phó phòng thí nghiệm), thí nghiệm viên kèm theo bản sao chứng thực các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận được đào tạo liên quan.	X		
	- Các tài liệu chứng minh năng lực hoạt động thí nghiệm đáp ứng các yêu cầu chung của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 và đáp ứng các yêu cầu cụ thể phù hợp với các chỉ tiêu.	X		
3.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
3.5	Thời gian xử lý			
	20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ không kể thời gian khác phục của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.			
3.6	Nơi nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng Hà Nội.			
3.7	Lệ phí: Không có.			
3.8	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ - Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (sau đây viết tắt là Tổ chức thí nghiệm) nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC) của Sở Xây	Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành	Trong ngày làm việc (giờ hành chính hoặc 24h/24h nếu gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công	Thành phần hồ sơ theo mục 3.3

	<p>dụng Hà Nội;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính phải ghi rõ địa chỉ gửi, địa chỉ nhận kết quả và tự chi trả cước phí theo quy định của đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính; - Hồ sơ gửi trực tuyến thực hiện theo hướng dẫn tại địa chỉ website: http://dichvucong.hanoi.gov.vn. 		<i>trực tuyến)</i>	
B2	<p>Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Công chức Bộ phận TN&TKQ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ và xử lý như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết, công chức Bộ phận TN&TKQ hướng dẫn Tổ chức thí nghiệm đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết. Trường hợp Tổ chức thí nghiệm yêu cầu có văn bản trả lời hoặc hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính, công chức phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do hồ sơ không được tiếp nhận; - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đầy đủ thành phần theo quy định, công chức Bộ phận TN&TKQ hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần; lập phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ giao Tổ chức thí nghiệm hoặc gửi qua đường bưu chính trong thời gian 24h kể từ thời điểm nhận hồ sơ (nếu hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính); - Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định, công chức Bộ phận TN&TKQ tiếp nhận hồ sơ, nhập thông tin vào phần mềm điện tử và sổ theo dõi hồ sơ; lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Giao giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho Tổ chức thí nghiệm hoặc gửi qua đường bưu chính (nếu hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính). 	Bộ phận TN&TKQ	½ ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ - mẫu số 03/TT01/2018/VPCP - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - mẫu số 02/TT01/2018/VPCP - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả - mẫu số 01/TT01/2018/VPCP

B3	<p>Chuyển hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Bộ phận TN&TKQ lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Công chức Bộ phận TN&TKQ bàn giao hồ sơ và phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho Chi cục Giám định xây dựng (sau đây viết tắt là Chi cục GDXD). 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận TN&TKQ; - Chi cục GDXD. 	½ ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ – mẫu số 05/TT01/2018/VPCP
B4	<p>Phân công thụ lý hồ sơ:</p> <p>Chi cục trưởng phân công các Phó Chi cục trưởng chỉ đạo giải quyết (hoặc trực tiếp chỉ đạo giải quyết). Phó Chi cục trưởng giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn, Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công công chức giải quyết thủ tục hành chính.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Chi cục GDXD; - Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Chi cục GDXD. 	½ ngày làm việc	Phiếu giao nhiệm vụ
B5	<p>Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của các tài liệu:</p> <p>Công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tiến hành xem xét, kiểm tra tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu các tài liệu chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, Công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tham mưu ban hành văn bản Sở Xây dựng hướng dẫn Tổ chức thí nghiệm bổ sung và hoàn thiện. - Nếu các tài liệu đã đầy đủ, hợp lệ (chuyển sang bước B6) 	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Sở Xây dựng; - Chi cục GDXD 	Trong thời hạn 03+ ½ ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ	Văn bản hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện
B6	<p>Đánh giá thực tế tại phòng thí nghiệm:</p> <p>Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tham mưu lập kế hoạch của Sở Xây dựng tổ chức đoàn đánh giá thực tế tại phòng thí nghiệm (Thành phần đoàn gồm đại diện Sở Xây dựng; chuyên gia có</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Xây dựng; - Chi cục GDXD; - Chuyên gia 	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thông báo kế hoạch đánh giá thực tế tại phòng thí nghiệm - Biên bản đánh giá thực tế tại

<p><i>chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm làm việc từ 05 năm trở lên kể từ ngày tốt nghiệp đại học). Kết quả đánh giá được lập thành biên bản, nội dung đánh giá bao gồm:</i></p> <p><i>1. Đánh giá tính xác thực của hồ sơ đăng ký bao gồm:</i></p> <p><i>a) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép đầu tư;</i></p> <p><i>b) Quyết định thành lập phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;</i></p> <p><i>c) Các quyết định bổ nhiệm các cán bộ quản lý hoạt động thí nghiệm (trưởng, phó phòng thí nghiệm);</i></p> <p><i>d) Danh sách cán bộ, thí nghiệm viên và bản phân công công việc cho từng cá nhân trong phòng thí nghiệm đã được lãnh đạo phê duyệt, kèm theo các văn bằng, chứng chỉ được đào tạo liên quan (phù hợp với lĩnh vực thí nghiệm quy định tại khoản 1 Điều 5a Nghị định số 62/2016/NĐ-CP được bổ sung tại Điểm a Khoản 4 Điều 8 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP);</i></p> <p><i>đ) Danh mục các tài liệu, quy trình quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn kỹ thuật đã được lãnh đạo phê duyệt;</i></p> <p><i>e) Danh mục các thiết bị, dụng cụ của phòng thí nghiệm; hợp đồng mua, hóa đơn và biên bản bàn giao thiết bị thí nghiệm; quyết định của cấp có thẩm quyền đối với các thiết bị được điều chuyển từ cơ quan khác;</i></p> <p><i>g) Chứng chỉ kiểm định/hiệu chuẩn (còn hiệu lực) các thiết bị thí nghiệm và đo lường theo quy định;</i></p> <p><i>h) Hợp đồng sử dụng lao động đối với trưởng, phó phòng thí nghiệm và thí nghiệm viên được đăng ký trong</i></p>	<p>được mời tham gia đánh giá.</p>		<p>Phòng thí nghiệm</p>
--	------------------------------------	--	-------------------------

<p><i>hồ sơ;</i></p> <p><i>i) Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp địa điểm đặt phòng thí nghiệm kèm theo bản vẽ mặt bằng (kích thước phòng, vị trí các thiết bị thử nghiệm, vị trí lưu mẫu, bảo dưỡng mẫu...).</i></p> <p><i>2. Đánh giá thực tế năng lực của phòng thí nghiệm, bao gồm:</i></p> <p><i>a) Số tay chất lượng, các quy trình: quy trình lấy mẫu, lưu mẫu, bảo quản và mã hóa mẫu thí nghiệm (việc mã hóa mẫu thí nghiệm không áp dụng với các thí nghiệm tiến hành tại hiện trường; các mẫu đơn lẻ có tính đặc thù trong phòng thí nghiệm); quy trình thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng; quy trình đào tạo; quy trình quản lý tài liệu kỹ thuật; quy trình quản lý, sử dụng, vận hành máy móc, trang thiết bị thí nghiệm; thủ tục, các biểu mẫu và các tài liệu liên quan;</i></p> <p><i>b) Không gian, điều kiện và môi trường đảm bảo thực hiện các thí nghiệm, lưu giữ và bảo quản mẫu;</i></p> <p><i>c) Tình trạng trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác lấy, lưu, bảo quản mẫu và thí nghiệm mẫu;</i></p> <p><i>d) Tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị, dụng cụ, chứng chỉ của thí nghiệm viên và điều kiện thí nghiệm cho từng chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký.</i></p>			
<p>Kết quả và trả kết quả giải quyết hồ sơ</p> <p>- Trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày lập biên bản đánh giá thực tế, tổ chức đăng ký hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải gửi báo cáo kết quả khắc phục về Sở Xây dựng. Trường hợp các nội dung cần khắc phục phải kéo dài thêm thời hạn</p>			<p>Giấy chứng nhận đủ điều</p>

B7	<p>thi tổ chức đăng ký hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng báo cáo với Sở Xây dựng bằng văn bản và nêu rõ thời hạn hoàn thành việc khắc phục các nội dung trên nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn khắc phục;</p> <p>- Trường hợp biên bản đánh giá thực tế và kết quả khắc phục (nếu có) đạt yêu cầu, Công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính tham mưu Lãnh đạo Sở Xây dựng ban hành Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.</p> <p>- Sau khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được Lãnh đạo Sở ký ban hành, Chi cục GD XD gửi Bộ phận TN&TKQ để trả cho Tổ chức thí nghiệm.</p>	<p>- Chi cục GD XD;</p> <p>- Lãnh đạo Sở Xây dựng;</p> <p>- Bộ phận TN&TKQ.</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có biên bản đánh giá thực tế và kết quả khắc phục (nếu có) đạt yêu cầu</p>	<p>kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP</p>
4	<p>Biểu mẫu</p> <p>10. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.</p> <p>11. Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.</p> <p>12. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.</p>			
5	<p>Hồ sơ lưu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ theo mục 3.3; - Văn bản hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện hồ sơ (nếu có) - Báo cáo của Tổ chức thí nghiệm về việc bổ sung và hoàn thiện hồ sơ (nếu có) - Văn bản thông báo kế hoạch đánh giá thực tế tại phòng thí nghiệm; - Biên bản đánh giá thực tế tại phòng thí nghiệm; - Văn bản của Tổ chức thí nghiệm kéo dài thêm thời hạn khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế tại phòng thí nghiệm (nếu có) - Báo cáo của Tổ chức thí nghiệm về kết quả khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế tại phòng thí nghiệm (nếu có) - Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. 			

Mẫu số 02. Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐĂNG KÝ BỔ SUNG, SỬA ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Sở Xây dựng.

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số..... ngày, tháng, năm cấp..... cơ quan cấp.....
Địa chỉ:
Điện thoại:
Mã số thuế:.....
2. Thông tin phòng thí nghiệm:
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....
3. Mã số phòng thí nghiệm được cấp: LAS-XD ...
4. Đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số:
5. Các đề nghị bổ sung, sửa đổi:
 - a) Bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm bổ sung, sửa đổi	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị
(1)	(2)	(3)	(4)

b) Thay đổi địa chỉ đặt phòng thí nghiệm

- Địa chỉ cũ:

- Địa chỉ đề nghị thay đổi:

c) Thay đổi địa chỉ, tên, thông tin của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

- Địa chỉ, tên, thông tin cũ của tổ chức:

- Địa chỉ, tên, thông tin của tổ chức đề nghị thay đổi:

(Ghi chú: Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn).

ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ (1).....;

Căn cứ (2).....;

Xét hồ sơ của (3).....

CHỨNG NHẬN:

1. ... (Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số..... ngày, tháng, năm cấp..... cơ quan cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:.....

Tên phòng thí nghiệm:

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm:.....

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số LAS-XD:.....

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Tên tổ chức tại mục 1;

- ...

- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG

(Cơ quan cấp giấy chứng nhận)

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Văn bản quy định về thẩm quyền, chức năng của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

(2) Văn bản quy phạm pháp luật quy định về thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

(3) Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

THỦ TRƯỞNG

(Chữ ký)